

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 117/2020/DS-PT

Ngày: 7/5/2020

V/v: Tranh chấp liên quan
đến tài sản bị cưỡng chế Thi
hành án theo quyết định của
pháp luật về Thi hành án
dân sự

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương
Cùng các Thẩm phán: Ông Huỳnh Ngọc Dũng
Ông Bùi Thế Xương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Cẩm Trang – Thư ký Tòa
án nhân dân tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Ngân – Kiểm sát
viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử
phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2020/TLPT-DS ngày 20/02/2020 về
tranh chấp liên quan đến tài sản bị cưỡng chế Thi hành án theo quyết định của
pháp luật về Thi hành án dân sự.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 107/2019/DS-ST ngày 03/12/2019 của Tòa án
nhân dân huyện Ba Tri bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 137/2020/QĐ-PT ngày
02/3/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Ngô Hữu T, sinh năm 1977;
Địa chỉ: số 334C9 khu phố 6, phường PK, TP BT, tỉnh Bến Tre.
- *Bị đơn:* 1. Ông Đặng Minh Tr, sinh năm 1976;
2. Bà Lê Ngọc Y, sinh năm 1981;
Cùng địa chỉ: ấp TĐ, xã TT, huyện BT, tỉnh Bến Tre.
Bà Y ủy quyền cho ông Trtham gia tố tụng.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
1/ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968;

Địa chỉ: ấp TH, xã TT, huyện BT, tỉnh Bến Tre.

2/ Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1947;

Địa chỉ: ấp AH, xã ABT, huyện BT, tỉnh Bến Tre.

3/ Ông Trần Quốc Kh, sinh năm 1972;

Địa chỉ: khóm 6A, thị trấn SD, huyện TVT, tỉnh Cà Mau

4/ Ông Nguyễn Địch T, sinh năm 1954;

Địa chỉ: 193 LTR, phường BN, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

5/ Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1960;

Địa chỉ: 441 CMT8, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Vinh, ông Toàn ủy quyền cho anh Nguyễn Thanh T sinh năm 1993; Trú tại ấp An Lợi, xã An Bình Tây, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre tham gia tố tụng.

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Địch T

(Ông Ngô Hữu T, ông Đặng Minh Tr và ông Nguyễn Thanh T có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm;

Nguyên đơn là ông Ngô Hữu T trình bày: Vào tháng 6/2015, ông có nhiều lần cho ông Đặng Minh Tr vay tiền, tổng cộng số tiền cho vay là 1.725.000.000đ, thời gian cho vay là một năm, không lãi suất, mục đích là mua tàu cá số đăng ký BT - 95546-TS, tên tàu Thuận Hải của bà Trần Thị Hạnh, địa chỉ: ấp 4, xã Bình Thắng, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre nhưng không có làm hợp đồng. Đến ngày 01/7/2015, thì ông và ông Đặng Minh Tr có lập “hợp đồng cho mượn tiền” được công chứng tại Văn phòng công chứng Mỏ Cày Nam, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Theo hợp đồng, ông cho ông Tr vay số tiền 1.725.000.000đ và ông Tr sẽ trả dần cho ông tiền vay hàng tháng, bắt đầu trả vào ngày 15/7/2015. Cũng tại hợp đồng cho mượn tiền này, hai bên có thỏa thuận là ông Tr thế chấp chiếc tàu cá số đăng ký BT-97668-TS tên tàu Minh Tr cho ông để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ. Nhưng từ khi cho vay tiền đến tháng 10/2015 ông Tr vẫn không trả tiền cho ông lần nào, do không có khả năng trả nợ cho ông nên ông Tr đã ký hợp đồng bán cho ông chiếc tàu cá số đăng ký BT-97668-TS tên tàu Minh Tr với giá 800.000.000đ để trừ một phần nợ và hai bên đã lập hợp đồng mua bán, có công chứng tại Văn phòng công chứng Mỏ Cày Nam, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Hình thức thanh toán là khấu trừ một phần nợ là 750.000.000đ và ông trả cho ông Tr 50.000.000đ tiền mặt. Sau khi ký hợp đồng mua chiếc tàu của ông Trí, thì ông Trí, bà Y đã giao chiếc tàu cho ông. Do không có nhu sử dụng nên ông cho ông Tr thuê lại với giá 10.000.000đ/tháng để đánh bắt hải sản. Từ khi thuê tàu đến nay ông Tr chỉ trả cho ông số tiền thuê tàu là 8.000.000đ. Đến tháng 7/2017 chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri cưỡng chế kê biên chiếc tàu cá số đăng ký BT-97668-TS để thi hành án cho ông Trần Quốc Kh, sinh năm 1972, trú tại: khóm 6, thị trấn sông đốc, huyện

Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1947; trú tại: ấp An Hòa, xã An Bình Tây, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre; ông Nguyễn Địch T, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1960 trú tại: 441, cách mạng tháng 8, phường 13, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông khẳng định chiếc tàu cá số đăng ký BT-97668-TS tên tàu Minh Tr là tài sản của ông đã mua hợp pháp từ năm 2015 của ông Đặng Minh Tr, tuy chưa sang tên nhưng khi mua có lập hợp đồng mua bán đã được công chứng và ông đã nhận tàu, sau đó ông cho ông Tr thuê lại do không có nhu cầu sử dụng. Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Tri cưỡng chế kê biên tàu cá số đăng ký BT-97668-TS để thi hành án là không đúng, ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của ông. Ông yêu cầu ông Trí, bà Y trả lại chiếc tàu số đăng ký BT-97668-TS tên tàu Minh Tr và đồng thời yêu cầu công nhận quyền sở hữu chiếc tàu này cho ông.

Bị đơn ông Đặng Minh Tr đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Lê Ngọc Y trình bày: Năm 2015, ông có vay 1.725.000.000đ của ông Ngô Hữu T để mua chiếc tàu cá số đăng ký BT - 95546 – TS, tên tàu Thuận Hải của bà Trần Thị Hạnh, trú tại: ấp 4, xã Bình Thắng, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre và mua ngư cụ đánh cá, thời hạn vay là một năm, không lãi suất, hai bên có thỏa thuận là ông thế chấp chiếc tàu cá số đăng ký BT-97668-TS tên tàu Minh Tr cho ông T1 để đảm bảo trả nợ. Khi vay tiền các bên có thỏa thuận trả dần hàng tháng, bắt đầu trả là ngày 1/7/2015, nhưng đến tháng 10/2015 ông vẫn chưa trả khoản tiền nào cho ông T1. Do không có tiền trả cho ông T1 nên ngày 24/10/2015, ông đã bán cho ông T1 chiếc tàu cá số đăng ký BT-97668-TS tên tàu Minh Tr (trước đây là tàu cá số đăng ký BT - 95546 – TS, tên tàu Thuận Hải) với giá là 800.000.000đ để khấu trừ một phần nợ. Khi bán chiếc tàu cho ông T1 thì hai bên có lập hợp đồng mua bán và có công chứng tại Văn phòng công chứng Mỏ Cày Nam. Sau khi ký hợp đồng thì ông đã bàn giao chiếc tàu cho ông T1. Do ông cần tàu để đánh bắt nên ông đã thuê lại chiếc tàu BT-97668-TS với giá 10.000.000đ/tháng. Năm 2017, ông có nói với ông T1 là tìm người bán chiếc tàu trên và được ông T1 đồng ý. Sau đó, ông đã bán cho ông Nguyễn Văn T với giá 630.000.000đ nhưng do máy móc hỏng hóc nên trừ tiền sửa chữa còn lại là 350.000.000đ, ông T đã trả cho ông số tiền là 250.000.000đ còn lại 100.000.000đ. Sau khi nhận 250.000.000đ từ ông T, ông không giao tiền cho ông T1 mà dùng số tiền này trả nợ cho những người khác. Ngày 03/7/2017 thì chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri ra Quyết định kê biên chiếc tàu trên thì ông có nói là tàu không phải của ông mà là của ông T1, nhưng chi cục Thi hành án vẫn tiến hành kê biên. Ông khẳng định chiếc tàu cá số đăng ký BT-97668-TS tên tàu Minh Tr là sản của ông Ngô Hữu T vì ông đã bán cho ông T1, ông T1 đã trả đầy đủ tiền và nhận tàu rồi cho ông thuê lại. Đối với số tiền ông nhận từ ông T sẽ trả lại số tiền này cho ông T do khi bán tàu cá ông không giao tiền lại cho ông T1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Trình bày: Ông không có yêu cầu gì trong vụ án này đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Địch T, bà Nguyễn Thị V ủy quyền cho anh Nguyễn Thanh T trình bày: Yêu cầu không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Hữu T, đề chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri tiếp tục kê biên phát mãi chiếc tàu cá BT - 97668 - TS để thi hành án trả cho ông Toàn, bà Vinh số tiền 850.000.000đ và tiền lãi chậm thi hành án theo bản án dân sự sơ thẩm số 39/2016/DS-ST ngày 25/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri và bản án phúc thẩm số 197/2016/DS-PT ngày 30/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre vì chiếc tàu này do ông Đặng Minh Tr đứng tên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn H trình bày: Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Hữu T về quyền sở hữu đối với tài sản là chiếc tàu cá số đăng ký BT – 97668 – TS. Bởi lẽ, năm 2013, Tòa án nhân dân huyện Ba Tri có Quyết định số 124/2013/QĐST-DS công nhận sự thỏa thuận giữa và ông Tr là ông Tr có nợ và trả cho ông số tiền là 72.393.000đ. Cơ quan Thi hành án đã có Quyết định thi hành án, tuy nhiên đến nay ông Tr vẫn chưa trả nợ cho ông. Trong thời gian thi hành án ông Tr không tự nguyện thi hành án mà còn bán tài sản cho người khác và không thông báo cho Cơ quan Thi hành án cũng như ông được biết là hành vi tẩu tán tài sản. Do đó việc mua bán tài sản của ông Tr với ông T1 là không hợp pháp.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Quốc Kh trình bày: Ông không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Hữu T đối với ông Đặng Minh Tr, bà Lê Ngọc Y.

Tại Bản án số 107/2019/DS-ST ngày 03/12/2019 Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre quyết định:

Căn cứ vào các Điều 26, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 405, 439 của Bộ luật dân sự 2005; các điều 688 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 24 của Nghị định 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Hữu T.

1.1 Công nhận hợp đồng mua bán tài sản ngày 24/10/2015 giữa ông Ngô Hữu T với ông Đặng Minh Tr, bà Lê Ngọc Y có hiệu lực. Công nhận chiếc tàu cá số đăng ký BT–97668–TS tên tàu Minh Tr, theo giấy chứng nhận tàu cá số 312/15 ngày 25/6/2015 thuộc quyền sở hữu của ông Ngô Hữu T. Ông Ngô Hữu T có

quyền, nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để đăng ký chiếc tàu trên theo quy định của pháp luật.

2. Đình chỉ đối với yêu cầu của ông Ngô Hữu T về việc hủy hợp đồng mua bán tàu cá BT-97668-TS giữa ông Đặng Minh Tr, bà Lê Ngọc Y với ông Nguyễn Văn Tư.

3. Đình chỉ đối với yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Văn T về việc thanh toán số tiền sửa chữa tàu là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng).

4. Không chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Dịch T, bà Nguyễn Thị V về việc yêu cầu không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Hữu T.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 18/12/2019 ông Nguyễn Dịch T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh T để Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri kê biên, bán đấu giá tài sản của ông Đặng Minh Tr và bà Lê Ngọc Y để thi hành án, buộc ông Trí, bà Y trả cho ông Toàn số tiền 850.000.000 đồng và lãi suất theo quy định.

Tại phiên Toà phúc thẩm phía nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện. Bị đơn đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Dịch T giữ kháng cáo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng theo pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1, Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; xét kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Ông Ngô Hữu T yêu cầu Tòa án công nhận hợp đồng mua bán tài sản ngày 24/10/2015 giữa ông Ngô Hữu T với ông Đặng Minh Tr, bà Lê Ngọc Y có hiệu lực. Công nhận chiếc tàu cá số đăng ký BT-97668-TS tên tàu Minh Tr, theo giấy chứng nhận tàu cá số 312/15 ngày 25/6/2015 thuộc quyền sở hữu của ông Ngô Hữu T. Ông Đặng Minh Tr, bà Lê Ngọc Y thống nhất với lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của ông Hữu T. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Dịch T không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2] Xét kháng cáo ông Toàn:

Ngày 01/7/2015 ông T1 và ông Trlập “Hợp đồng mượn tiền”, với nội dung ông Trmượn của ông T1 số tiền 1.725.000.000 đồng, ông Trthế chấp tàu cá số đăng ký BT-97668-TS tên tàu Minh Tr cho ông Hữu T để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ. Hợp đồng được công chứng tại Văn phòng công chứng Mỏ Cày Nam, huyện Mỏ Cày Nam. Do không có khả năng trả nợ nên ngày 24/10/2015 ông Trđã lập hợp đồng bán lại chiếc tàu trên cho ông T1, hợp đồng được công chứng tại văn phòng công chứng Mỏ Cày Nam. Như vậy, hợp đồng mua bán tàu cá giữa ông T1 và ông Trcó hiệu lực từ ngày 24/10/2015 nên tàu cá số đăng ký BT-97668-TS thuộc sở hữu của ông T1.

Ông Nguyễn Địch T không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông T1, vì ông Toàn yêu cầu chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri tiếp tục kê biên phát mãi chiếc tàu cá BT - 97668 - TS để thi hành án trả cho ông Toàn, bà Vinh số tiền 850.000.000đ và tiền lãi chậm thi hành án theo bản án dân sự sơ thẩm số 39/2016/DS-ST ngày 25/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri và Bản án phúc thẩm số 197/2016/DS-PT ngày 30/8/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

Việc mua bán tàu cá nêu trên giữa ông T1 và ông Trlà ngay tình. Đồng thời, ông T1 không thể biết việc ông Trcó nghĩa vụ trả nợ cho người khác. Ngày 24/10/2015 thì ông Trlập hợp đồng bán lại tàu cá cho ông T1. Trong khi đó, yêu cầu khởi kiện của ông Toàn được chấp nhận theo bản dân sự sơ thẩm số 39/2016/DS-ST ngày 25/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri và bản án phúc thẩm số 197/2016/DS-PT ngày 30/8/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre. Như vậy, việc mua bán tàu cá giữa ông Trvà ông T1 là có trước khi bản án của Tòa án về việc buộc ông Trphải trả cho ông Toàn số tiền 850.000.000 đồng. Đồng thời, hợp đồng mua bán tàu cá giữa các bên là hợp pháp nên đã có hiệu lực.

[3] Như vậy, việc Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri cưỡng chế kê biên chiếc tàu cá BT - 97668 – TS là gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông T1. Bản án sơ thẩm đã căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ án để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp. Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Toàn, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án, tại thời điểm xét xử phúc thẩm thì bà Nguyễn Thị V thuộc đối tượng được miễn nộp án phí nên bà Nguyễn Thị V được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Do đó, cấp phúc thẩm điều chỉnh phần án phí sơ thẩm cho phù hợp.

[5] Ông Nguyễn Địch T được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, Điều 308, Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Địch T, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 107/2019/DS-ST ngày 03/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri.

Căn cứ các Điều 405, 439 của Bộ luật dân sự 2005; các điều 688 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 24 của Nghị định 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Hữu T.

Công nhận hợp đồng mua bán tài sản ngày 24/10/2015 giữa ông Ngô Hữu T với ông Đặng Minh Tr, bà Lê Ngọc Y có hiệu lực. Công nhận chiếc tàu cá số đăng ký BT-97668-TS tên tàu Minh Tr, theo giấy chứng nhận tàu cá số 312/15 ngày 25/6/2015 thuộc quyền sở hữu của ông Ngô Hữu T. Ông Ngô Hữu T có quyền, nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để đăng ký chiếc tàu trên theo quy định của pháp luật.

2. Đình chỉ đối với yêu cầu của ông Ngô Hữu T về việc hủy hợp đồng mua bán tàu cá BT-97668-TS giữa ông Đặng Minh Tr, bà Lê Ngọc Y với ông Nguyễn Văn Tư.

3. Đình chỉ đối với yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Văn Tư về việc thanh toán số tiền sửa chữa tàu là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng).

4. Không chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Địch T, bà Nguyễn Thị V về việc yêu cầu không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Hữu T.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

5.1 Ông Đặng Minh Tr, bà Lê Ngọc Y phải liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

5.2 Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006608 ngày 27/8/2019 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

5.3 Hoàn trả cho ông Ngô Hữu T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0012432 ngày 19/10/2017 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

5.4 Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn Tsố tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.425.000đ (Bảy triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0016050 ngày 24/4/2018 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Địch T được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- Phòng KTNV & THA;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Hương

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các thẩm phán

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Hương

Phạm Kim Cũa

Huỳnh Ngọc Dũng

